

Số: 195/KH-UBND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Quy hoạch Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và triển khai Quy hoạch như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

##### **1. Mục đích:**

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được mục tiêu trong các giai đoạn từ năm 2018-2020, giai đoạn từ 2021-2025 và giai đoạn từ 2026-2030 của Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện đối với các cấp, ngành, địa phương và đơn vị liên quan, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, đáp ứng nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

##### **2. Yêu cầu:**

- Quán triệt nghiêm túc nội dung, quan điểm, mục tiêu phát triển, giải pháp của Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Các nội dung công việc triển khai phải đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp tình hình thực tế, khả thi, đạt chất lượng, hiệu quả trên cơ sở phát huy tối đa nguồn lực và bám sát các mục tiêu phát triển của Nghị quyết. Xác định và phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan đơn vị liên quan làm cơ sở kiểm tra, giám sát, đôn đốc, bổ khuyết việc thực hiện.

- Bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước, hỗ trợ thực hiện các nội dung hành động phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## **II. NỘI DUNG:**

### **1. Công tác tuyên truyền:**

- Tổ chức công bố công khai Quy hoạch với sự tham gia của các ngành, các cấp, các tổ chức và các đơn vị liên quan theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông để phổ biến tinh thần, nội dung Nghị quyết đến các tổ chức, cá nhân. Tổ chức các hội nghị, hội thảo với các cơ quan, địa phương để quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và nhận thức của nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự ủng hộ, đồng thuận của người dân trong quá trình thực hiện.

### **2. Rà soát, phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:**

- Rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới tuyến xe buýt hiện có, nâng cao thị phần vận chuyển, chất lượng phục vụ, từng bước thay thế các phương tiện xe buýt cũ, chất lượng kém.

- Tăng cường thu hút đầu tư xã hội hóa vào hoạt động vận tải xe buýt, mở mới các tuyến xe buýt theo Quy hoạch trong từng giai đoạn.

### **3. Rà soát, dành quỹ đất để phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:**

Rà soát toàn bộ mạng lưới bãi đỗ xe buýt, điểm đầu cuối tuyến, điểm dừng đỗ bố trí và từng bước hình thành mạng lưới bãi đỗ xe buýt, điểm đầu cuối tuyến, điểm trung chuyển, điểm dừng đỗ theo Quy hoạch trong từng giai đoạn.

### **4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:**

Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố. Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại thông minh trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông, bảo vệ môi trường.

### **5. Ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố:**

- Ban hành chính sách miễn, giảm tiền thuê đất xây dựng bãi đỗ xe, trạm bảo dưỡng sửa chữa cho các doanh nghiệp xe buýt nhằm thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Nhanh chóng triển khai Cơ chế hỗ trợ lãi suất vay và cơ chế trợ giá cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố.

#### **6. Tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện Quy hoạch:**

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, làm tốt công tác phối hợp giữa các địa phương với các Sở, Ngành, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ của mình.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

#### **1. Giải pháp quản lý nhà nước về hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:**

- Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, điều hành đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Triển khai hệ thống giao thông thông minh (ITS), vé điện tử (E ticket) trong quản lý điều hành, khai thác vận tải hành khách công cộng.

- Xây dựng Quy chế quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng chính sách miễn, giảm tiền thuê đất xây dựng bãi đỗ xe, trạm bảo dưỡng sửa chữa cho các doanh nghiệp xe buýt.

- Quản lý, sử dụng quỹ đất xây dựng bãi đỗ xe, điểm trung chuyển, điểm đầu cuối,... theo đúng Quy hoạch.

- Triển khai Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Cơ chế hỗ trợ lãi suất vay và cơ chế trợ giá cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố.

#### **2. Giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động xe buýt:**

- Đa dạng hóa việc huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, từ nhiều thành phần kinh tế, dưới nhiều hình thức khác nhau như: vốn ngân sách thành phố; xã hội hóa đầu tư; nguồn hợp pháp khác (tài trợ, ...).

- Triển khai cơ chế hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Triển khai chính sách trợ giá đối với các doanh nghiệp tham gia hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Triển khai chính sách miễn, giảm tiền thuê đất xây dựng bãi đỗ xe, trạm bảo dưỡng sửa chữa cho các doanh nghiệp xe buýt.

- Xây dựng phương án cho doanh nghiệp sử dụng nguồn thu từ quảng cáo trên xe buýt và trong nhà chờ để hỗ trợ cho hoạt động của xe buýt.

### **3. Giải pháp thu hút hành khách sử dụng dịch vụ xe buýt:**

- Triển khai cơ chế chính sách cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Xây dựng mô hình tổ chức các điểm trông giữ phương tiện miễn phí cho hành khách tại các điểm đầu cuối, các điểm trung chuyển, trạm dừng xe buýt.

- Tuyên truyền đến người dân về lợi ích, tác dụng của việc đi xe buýt; thông tin đầy đủ về lộ trình, thời gian phục vụ và giãn cách chạy xe.

### **4. Giải pháp về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:**

- Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân lực quản lý, khai thác hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ cao, có khả năng ứng dụng khoa học - công nghệ mới, hiện đại.

- Xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực giao thông vận tải và các doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, đồng thời phát triển nguồn nhân lực và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo.

- Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo dài hạn, trung hạn, ngắn hạn trong lĩnh vực giao thông vận tải tại nước ngoài theo các phương thức hợp tác quốc tế và các hình thức đào tạo khác.

- Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực giao thông vận tải.

### **5. Giải pháp hợp tác quốc tế:**

- Tranh thủ các nguồn viện trợ của chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ, trợ giúp kỹ thuật, hỗ trợ tài chính trong lĩnh vực quản lý, kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Sở Giao thông vận tải:**

- Phối hợp với các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai Quy hoạch và theo dõi chặt chẽ, kịp thời tổng hợp các ý kiến đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt: Các chính sách ưu đãi của Nhà nước áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn; Phê duyệt giá vé hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt cho từng thời điểm nếu có xảy ra biến động về vật giá và các chính sách miễn, giảm giá vé cho hoạt động xe buýt; Ban hành, bổ sung và sửa đổi quy định quản lý hoạt động xe buýt; Công bố các lộ trình hoạt động ưu tiên trong lưu thông của xe buýt.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tham gia sử dụng xe buýt và công bố rộng rãi Quy hoạch xe buýt trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Tổ chức đặt hàng doanh nghiệp khai thác tuyến theo quy định; Phê duyệt và công bố công khai biểu đồ chạy xe buýt trên các tuyến; kiểm tra, giám sát việc thực hiện khai thác các tuyến xe buýt trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Quyết định danh mục, vị trí cụ thể của cơ sở hạ tầng mỗi tuyến xe buýt; quyết định chọn mẫu trạm dừng, nhà chờ; phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho xe buýt hoạt động.

- Thống nhất với Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành liên quan trong việc công bố mở, điều chỉnh, dừng hoạt động đối với tuyến xe buýt liên kết, khi được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm Luật Giao thông đường bộ và các quy định có liên quan trong hoạt động xe buýt.

- Hàng năm có báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện Quy hoạch; trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch, Sở Giao thông vận tải tổng hợp ý kiến của các Sở, Ngành và địa phương có liên quan, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

## **2. Công an thành phố:**

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiến hành rà soát, nghiên cứu đề xuất bố trí các tuyến xe buýt, các điểm dừng đón, trả khách của xe buýt trên địa bàn thành phố.

- Tổ chức thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông trong hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt, chủ động phòng ngừa ùn tắc, tai nạn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng và chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông



### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất ngân sách thành phố trợ giá cho hoạt động xe buýt.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính trong việc ban hành quy định đấu thầu các tuyến xe buýt được trợ giá từ ngân sách Nhà nước trong hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn của chủ dự án sau khi được hỗ trợ lãi suất và trợ giá.

### **4. Sở Tài chính:**

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các ngành chức năng có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các ngành chức năng có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành giá vé và trợ giá các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố (quy định về giá vé các tuyến xe buýt có trợ giá từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố, các đối tượng được miễn, giảm giá vé khi tham gia xe buýt và phương thức trợ giá các tuyến).

- Hướng dẫn, tiếp nhận thẩm định hồ sơ, xét duyệt thủ tục đăng ký, nhận tiền hỗ trợ lãi suất đầu tư phương tiện và đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ VTHKCC bằng xe buýt đối với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện.

- Lập kế hoạch vốn hỗ trợ cho từng đối tượng, tổng hợp nhu cầu vốn hỗ trợ hàng năm để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bố trí trong kế hoạch phân bổ vốn của thành phố (nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách thành phố);

- Tổ chức thanh toán chi phí hỗ trợ trực tiếp lãi suất vay đầu tư phương tiện và kết cấu hạ tầng phục vụ VTHKCC bằng xe buýt cho các doanh nghiệp đủ hồ sơ theo quy định.

- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt tiền trợ giá đối với các tuyến xe buýt được trợ giá từ ngân sách nhà nước. Thực hiện việc thanh toán, quyết toán tiền trợ giá cho các tổ chức, cá nhân vận tải khai thác tuyến theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí trợ giá có hiệu quả, đúng mục đích.

### **5. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Phối hợp chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn thành phố, Công Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy hoạch Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, lợi ích của sử dụng xe buýt để người dân sử dụng xe buýt.

- Phối hợp tổ chức cung cấp thông tin về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt cho các cơ quan báo chí, đoàn phóng viên, truyền thông nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố.

#### **6. Sở Xây dựng:**

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải xây dựng hệ thống bãi đỗ, điểm đầu cuối, điểm dừng đỗ, nhà chờ phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

#### **7. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải xây dựng cơ chế ưu tiên cho thuê đất, cho doanh nghiệp vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đầu tư hạ tầng.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải bố trí quỹ đất cho dành cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Ra soát, quy hoạch quỹ đất công để làm điểm đầu, cuối tuyến buýt.

#### **8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:**

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các Sở, Ban, Ngành liên quan trong việc thực hiện Quy hoạch: Bố trí điểm đầu cuối tuyến buýt, giám sát hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn quận, huyện.

#### **9. Cục Thuế thành phố Hải Phòng:**

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải xây dựng cơ chế miễn giảm tiền thuê đất cho doanh nghiệp vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt đầu tư hạ tầng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của các đơn vị cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

**10. Kho bạc Nhà nước Hải Phòng:** Có trách nhiệm chuyên tiền hỗ trợ, tiền trợ giá đúng, đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định.

**11. Liên minh Hợp tác xã và Doanh nghiệp thành phố:** Phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền chủ trương, chính sách của thành phố về phát triển giao thông công cộng; tư vấn, vận động các hợp tác xã, doanh nghiệp

thành viên tham gia vận tải hành khách công cộng theo chủ trương của thành phố, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

**12. Các Sở, ngành liên quan:**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo nội dung của Kế hoạch này.

**13. Các đơn vị cung ứng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:**

Căn cứ vào Quy hoạch công bố, nghiên cứu và đề xuất đầu tư phương tiện, hạ tầng theo quy định. Tổ chức quản lý, vận hành hoạt động theo hướng dẫn và giám sát của cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo Luật định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, Ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP UBND TP.
- Các Phòng CV;.
- CV: GT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Bình



**PHỤ LỤC**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 105 /KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn	Phân công trách nhiệm	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
<b>I</b>	<b>Rà soát, phát triển mạng lưới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt</b>				
1	<i>Rà soát, điều chỉnh lộ trình, nâng cao hiệu quả 11 tuyến xe buýt hiện có:</i> tuyến 01 (Cầu Rào-Dụ Nghĩa); tuyến 02 (Bến Bình-Vĩnh Báo-Tam Cường); tuyến 03A (Bưu điện thành phố-Đồ Sơn); tuyến 03B (Cao Đẳng Hàng Hải 1-Đồ Sơn); tuyến 04 (Bưu điện Thành phố-Phà Rừng); tuyến 05 (Khu công nghiệp Đình Vũ-Thị trấn Tiên Lãng-cầu phao Hàn); tuyến 07 (Sân bay Cát Bi-Thành phố Uông Bí, Quảng Ninh); tuyến 09 (Cao đẳng Hàng Hải 1-xã Đại Hà, Kiên Thụy); tuyến 10 (Sân bay Cát Bi-Bến xe Thượng Lý); tuyến 12 (Phà Lại Xuân-Bưu Điện thành phố); tuyến 18 (Sân bay Cát Bi-cầu phao sông Hóa).	2018-2020	Xã hội hóa	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố, UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan
2	<i>Khôi phục 05 tuyến đang tạm dừng khai thác hoạt động trở lại:</i> tuyến 06 (Khu công nghiệp Đình Vũ-Ngã 5 Kiên An); tuyến 11 (Phà Rừng-Thị trấn An Dương); tuyến 13 (Thị trấn Cát Bà-Phà Gia Luận); tuyến 14 (Thị trấn Cát Bà-Phà Cái Viêng); tuyến 16 (Đồ Sơn-Bến xe phía Bắc);	2018-2020	Xã hội hóa	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố, UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan
3	<i>Mở mới 06 tuyến:</i> Tuyến vòng tròn nội đô số 08 (Bến xe Cầu Rào-Bến xe Cầu Rào); tuyến 16B (Sân bay Cát Bi-Phà Rừng); tuyến 16C (Bến xe Thượng Lý-Cát Hải); tuyến 19 (Thị trấn An Dương-Đồ Sơn); tuyến 21 (Thị trấn An Lão-xã Hùng Thắng (Cộng Rộc)); tuyến 22 (Cầu phao Đãng-Khu công nghiệp VSIP).	2018-2020	Xã hội hóa	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố, UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan

STT	Nội dung nhiệm vụ	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn	Phân công trách nhiệm	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4	<i>Mở mới 09 tuyến:</i> Tuyến vòng tròn nội đô số 15 (Khu công nghiệp Đình Vũ-Khu công nghiệp Đình Vũ); tuyến 17 (Khu công nghiệp Đình Vũ -thị trấn An Lão); tuyến 18B (Bến phà Dương Áo-Bến xe Thượng Lý); tuyến 20 (Phà Quang Thanh-Siêu thị MeTro); tuyến 26 ((Bắc Sơn-Nam Hải)-Bến xe khách phía Đông); tuyến 29 (Khu công nghiệp VSIP -Thị trấn Phú Thái, Hải Dương); tuyến 30 (Bến xe Đồ Sơn-Thị trấn Ninh Giang, Hải Dương); 02 tuyến nội bộ khu công nghiệp VSIP (tuyến 31: Tuyến phía Đông khu công nghiệp VSIP; tuyến 32: Tuyến phía Tây khu công nghiệp VSIP);	2021-2025	Xã hội hóa	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố, UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan
5	<i>Mở mới 07 tuyến:</i> Tuyến 23 (Thị trấn An Lão-đảo Cát Hải); tuyến 24 (Bến xe phía Tây 2-- Bến xe khách phía Bắc); tuyến 25 (Bến xe khách phía Đông-Bến xe Minh Đức); tuyến 27 (Bến xe khách phía Bắc-Bến xe khách phía Đông); tuyến 28 (Bắc Sơn-Bến xe khách phía Bắc); tuyến 33 (Bến xe Hùng Thắng, Tiên Lãng-Thành phố Hạ Long); tuyến 34 (Đồ Sơn-Bến xe Đồ Sơn).	2025-2030	Xã hội hóa	Sở Giao thông vận tải	Công an thành phố, UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan
II	<b>Rà soát, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt</b>				
1	<i>Rà soát, bố trí quỹ đất để phục vụ điểm đầu cuối tuyến, điểm trung chuyển, bãi đỗ xe buýt của các tuyến xe buýt trong giai đoạn 2018-2020 tại các vị trí sau:</i> Bến xe Cầu Rào; Khu công nghiệp Đình Vũ; Ga Dụ Nghĩa; Bến Bình; Bến xe Vĩnh Bảo; Bưu điện thành phố; Cao Đăng Hàng Hải 1; Bến xe Đồ Sơn; Bến xe Thượng Lý; Phà Rừng; Cầu phao Hàn; Ngã 5 Kiến An; Xã Đại Hà; Thị trấn An Dương; Phà Lại Xuân; Thị trấn Cát Bà; Phà Gia Luận; Phà Cái Viêng; Bến xe phía Bắc; Bãi đỗ xe	2018-2020	Xã hội hóa, Ngân sách nhà nước	Sở Giao thông vận tải	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan.

STT	Nội dung nhiệm vụ	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn	Phân công trách nhiệm	
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	An Lão; Sân bay Cát Bi; Bến xe Nam An; Bến xe Hùng Thắng; Khu công nghiệp VSIP; Cầu phao Đàng; Thị trấn Cát Hải; Bến xe phía Bắc.				
2	<i>Rà soát, bố trí quỹ đất để phục vụ điểm đầu cuối tuyến, điểm trung chuyển, bãi đỗ xe buýt của các tuyến xe buýt mở mới trong giai đoạn 2021-2025 tại các vị trí sau: Phà Quang Thanh; Siêu thị Metro; Phà Dương Áo.</i>	2021-2025	Xã hội hóa, Ngân sách nhà nước	Sở Giao thông vận tải	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan.
3	<i>Rà soát, bố trí quỹ đất để phục vụ điểm đầu cuối tuyến, điểm trung chuyển, bãi đỗ xe buýt của các tuyến xe buýt mở mới trong giai đoạn 2021-2025 tại các vị trí sau: Bến xe khách phía Tây 2; Đò Sòi; Bến xe khách phía Đông; Bến xe Minh Đức; Bắc Sơn.</i>	2021-2025	Xã hội hóa, Ngân sách nhà nước	Sở Giao thông vận tải	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan.
4	Rà soát, cải tạo, xây dựng bổ sung một số điểm dừng, nhà chờ dọc tuyến xe buýt.	Hàng năm	Xã hội hóa, Ngân sách nhà nước	Sở Giao thông vận tải	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện và các đơn vị có liên quan.
<b>III</b>	<b>Xây dựng, triển khai cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt</b>				
1	Xây dựng chính sách miễn, giảm tiền thuê đất xây dựng bãi đỗ xe, trạm bảo dưỡng sửa chữa cho các doanh nghiệp xe buýt.	2018-2020	Ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan
2	Triển khai Cơ chế hỗ trợ lãi suất vay và cơ chế trợ giá cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố.	2018-2020	Ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước và các đơn vị có liên quan